

Số: 92 /TTr-UBND

Dương Hòa, ngày 17 tháng 12 năm 2022

TỜ TRÌNH

**Về việc đề nghị Hội đồng nhân dân xã ban hành nghị quyết
phê chuẩn dự toán ngân sách xã năm 2023**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân xã Dương Hòa

Thực hiện Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019; Luật Ngân sách nhà nước ngày 26 tháng 6 năm 2015;

Năm 2023 là năm thứ ba thực hiện Nghị quyết số 15/2020/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế, dựa theo chỉ tiêu giao dự toán thu ngân sách cho xã và các định mức quản lý ngân sách theo Luật Ngân sách năm 2015 với những nguyên tắc cơ bản, tăng cường tính minh bạch, thống nhất, chặt chẽ và áp dụng ngân sách nhà nước có hiệu quả đối với các cấp nói chung và tình hình thực tế trên địa bàn xã Dương Hòa nói riêng. Các khoản thu, chi ngân sách phải được dự toán, tổng hợp đầy đủ vào ngân sách nhà nước, các khoản thu ngân sách thực hiện theo quy định của luật thuế và chế độ thu theo quy định của pháp luật; trực tiếp thực hiện chủ trương kiểm chế lạm phát; đảm bảo an sinh xã hội, thực hiện tiết kiệm chi 10% theo quy định.

Trên cơ sở dự toán thu, chi ngân sách xã Dương Hòa năm 2022, UBND xã đề nghị HĐND xã xem xét ban hành Nghị quyết phê chuẩn dự toán ngân sách xã năm 2023 để UBND xã có cơ sở triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- BTV.Đảng ủy, TT.HĐND xã (b/c);
- UBMTTQVN xã (p/h);
- Lưu VT, (T).

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lê Văn Thức

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
XÃ DƯƠNG HOÀ Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số 25/NQ-HĐND

Dương Hoà, ngày 30 tháng 12 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

Về phê chuẩn dự toán thu, chi ngân sách xã năm 2023

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ DƯƠNG HOÀ
KHOÁ X, KỲ HỌP THỨ BA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương, ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị Định 31/2017/NĐ-CP ngày 23 tháng 3 năm 2017 của Chính phủ ban hành quy chế lập, thẩm tra, quyết định kế hoạch tài chính 05 năm địa phương, kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm địa phương, kế hoạch tài chính ngân sách nhà nước 03 năm, dự toán và phân bổ ngân sách địa phương, phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương hàng năm;

Căn cứ Thông tư 344/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài Chính quy định về quản lý ngân sách xã và các hoạt động tài chính khác của xã, phường, thị trấn;

Căn cứ Nghị quyết số 36/NQ-HĐND ngày 19 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân thị xã Hương Thủy về dự toán ngân sách nhà nước năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 3779/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân thị xã Hương Thủy về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2023;

Sau khi xem xét Tờ trình số ngày 92/TTr-UBND ngày 27 tháng 12 năm 2022 của UBND xã về việc đề nghị HĐND xã ban hành nghị quyết phê chuẩn dự toán ngân sách xã năm 2023; Báo cáo tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2022 và dự toán thu - chi ngân sách xã năm 2023 và Báo cáo thẩm tra Ban Kinh tế - Xã hội của HĐND xã và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân xã tại kỳ họp thứ Năm.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê chuẩn dự toán thu, chi ngân sách xã năm 2023, gồm các nội dung cụ thể như sau:

1. Tổng thu ngân sách năm 2023: 6.713.300.000 đồng.



DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH NĂM 2023

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN 2023
I	Các khoản thu xã hưởng 100%	42.000.000
1	Phí và lệ phí	7.000.000
1.1	Lệ phí hành chính	7.000.000
1.2	Lệ phí môn bài	
1.3	Lệ phí trước bạ nhà đất	
2	Thu tại xã	35.000.000
2.1	Thu tiền thuê đất 5%	30.000.000
2.2	Thu xử phạt HC	5.000.000
2.3	Thu khác	-
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm	2.575.000.000
1	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ %	75.000.000
-	Thuế giá trị gia tăng	50.000.000
-	Thuế thu nhập cá nhân	25.000.000
2	Các khoản thu phân chia khác do tỉnh quy định	
-	Thu tiền thuê mặt đất	
-	Thu thuế đất ở	
-	Thu tiền sử dụng đất	2.500.000.000
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)	
IV	Thu chuyển nguồn	
V	Thu kết dư ngân sách năm trước	
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	4.096.300.000
1	Bổ sung cân đối	3.994.300.000
2	Bổ sung có mục tiêu	102.000.000
Tổng cộng:		6.713.300.000

	Phụ cấp 300,000/1 thôn tổ (NQ06)	72.000.000
7.1	Quản lí nhà nước	2.971.000.000
*	<i>Lương, phụ cấp, BHXH, BHYT, KPCĐ</i>	<i>2.537.100.000</i>
*	<i>Quản lí Nhà nước (hoạt động)</i>	<i>433.900.000</i>
-	Văn phòng phẩm	20.000.000
-	Hội nghị	20.000.000
-	Tiếp khách	20.000.000
-	Sửa chữa máy pho to , vi tính	40.000.000
-	Mua sắm vật dụng	30.000.000
-	Mua sắm tài sản	20.000.000
-	Hoạt động chung của ủy ban	37.900.000
-	Chi bộ phận tiếp nhận và hoàn trả kết quả	22.000.000
-	Công tác phí	122.400.000
-	Chi khen thưởng	25.000.000
-	Cước điện thoại mạng ADSL	15.000.000
-	Nước sinh hoạt	10.000.000
-	Điện sáng	20.000.000
-	Công tác hòa giải ở cơ sở	1.600.000
-	Lương CB hợp đồng	30.000.000
7.2	Đảng Cộng sản Việt Nam	107.600.000
-	Phụ cấp cấp ủy	53.600.000
-	Hoạt động	54.000.000
7.3	Mặt trận Tổ Quốc Việt Nam	26.000.000
	Hoạt động (định mức theo NQ 06: 15tr, ; hoạt động chi hội thôn: 10tr, 2.5tr các ngày lễ , giảm tiết kiệm 10% CCTL)	26.000.000
7.4	Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh	23.500.000
	Hoạt động (định mức theo NQ 06: 15tr, ; hoạt động chi hội thôn: 10tr, , giảm tiết kiệm 10% CCTL)	23.500.000
7.5	Hội Liên hiệp Phụ nữ	23.500.000
	Hoạt động (định mức theo NQ 06: 15tr, ; hoạt động chi hội thôn: 10tr, , giảm tiết kiệm 10% CCTL)	23.500.000
7.6	Hội Cựu chiến binh	23.500.000
-	Hoạt động (định mức theo NQ 06: 15tr, ; hoạt động chi hội thôn: 10tr, , giảm tiết kiệm 10% CCTL)	23.500.000
7.7	Hội nông dân	43.500.000
	Đại hội ND	15.000.000
-	Hoạt động (định mức theo NQ 06: 15tr, ; hoạt động chi hội thôn: 10tr, BS ĐH ND 5tr , giảm tiết kiệm 10% CCTL)	28.500.000
7.8	Hội đồng nhân dân	146.800.000
-	Phụ cấp HĐND	92.800.000
-	Hoạt động	54.000.000
7.9	Ban thanh tra nhân dân	2.000.000
7.10	Đoàn thể khác	10.000.000
	Hội người cao tuổi	5.000.000

	Hội chữ thập đỏ	5.000.000
8	Chi khác	6.000.000
C	Dự phòng 437	83.000.000
10	Tiết kiệm 10% nguồn CCTL	55.000.000
III	Chi để lại quản lý qua ngân sách xã	

2



